

Bản án số: **128/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **18 - 11 - 2021**

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Bà Nguyễn Thị Thủy.**

**Bà Đỗ Thị Thu Hà.**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Đinh Thị Ph Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** **Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.**

Ngày 18/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2021 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh **Lâm A B**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Trần Thị Mỹ H** trình bày: Chị và anh **Lâm A B** chung sống với nhau vào năm 1999, đến năm 2007 anh chị mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống anh chị có H phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh B thường hay nhậu nhẹt rồi về nhà chửi bới, đánh đập chị, đe dọa tính mạng chị; nhiều lần chị phải báo công an xã can thiệp nhưng do là chuyện của hai vợ chồng nên công an chỉ xuống nhắc nhở mà không lập biên bản gì. Tuy nhiên, anh B vẫn

tính nào tật nấy không chịu sửa đổi. Hiện nay anh chị sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm với anh B nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có 04 người con là Lâm Thế D, sinh ngày 24/8/2000; Lâm **Thế Đ**, sinh ngày 24/8/2001; Lâm **Thái Ph**, sinh ngày 29/9/2005; Lâm Mỹ Dên, sinh ngày 29/11/2007. Đối với anh D, anh Đ đã trưởng thành nên chị không yêu cầu gì. Đối với cháu D hiện đang sống cùng với chị, cháu Ph đang sống cùng anh B. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lâm Mỹ D; giao cháu Lâm Thái Ph cho anh B nuôi dưỡng; không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình giải quyết, tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lâm A B nhiều lần đến làm việc cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:*

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H: chị H được ly hôn với anh B; đề nghị giao cháu Lâm Mỹ D, sinh ngày 29/11/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lâm Thái Ph, sinh ngày 29/9/2005 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh B; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lâm A B đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh B là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Lâm A B tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm vào 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Lang Minh theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ H nhận thấy: Chị H cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh B thường hay nhậu nhẹt rồi về nhà chửi bới, đánh đập chị, đe dọa tính mạng chị; nhiều lần chị phải báo công an xã can thiệp nhưng do là chuyện của hai vợ chồng nên công an chỉ xuống nhắc nhở mà không lập biên bản gì. Tuy nhiên, anh B vẫn tính nào tật nấy không chịu sửa đổi. Nay chị không còn tình cảm gì với anh B nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh B để làm việc, nhưng anh B đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy anh B bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với chị H. Theo lời khai của những người làm chứng cho thấy anh B thường hay nhậu nhẹt, say sưa, có lúc chửi bới đánh đập chị H; năm 2011 chị H dẫn con về ở với cha mẹ đẻ, không còn chung sống với anh B từ đó cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, chị H và anh B đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

Anh Lâm Thế D, sinh ngày 24/8/2000 và anh Lâm Thế Đ, sinh ngày 24/8/2001 hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị H không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với 02 con chung chưa đủ 18 tuổi, chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lâm Mỹ D, sinh ngày 29/11/2007, giao cháu Lâm Thái Ph, sinh ngày 29/9/2005 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Ph từ trước đến nay sống cùng anh B và có nguyện vọng ở với cha, cháu D từ trước đến nay sống với chị H và có nguyện vọng ở với mẹ, do đó, giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Ph cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Anh B vắng mặt không có lời khai về yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh B vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H trình bày không có, anh B vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Mỹ H ly hôn anh Lâm A B.

2. Về con chung:

- Anh Lâm Thế D, sinh ngày 24/8/2000 và anh Lâm Thế Đ, sinh ngày 24/8/2001 hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị H không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Giao cháu Lâm Mỹ D, sinh ngày 29/11/2007 cho chị Trần Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Giao cháu Lâm Thái Ph, sinh ngày 29/9/2005 cho anh Lâm A B trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Chị Trần Thị Mỹ H, anh Lâm A B được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết, chị Trần Thị Mỹ H, anh Lâm A B được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004722 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Trần Thị Mỹ H, anh Lâm A B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Sương**